

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày 05-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Long Kiêm

Bà Chu Lệ Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Hữu N, sinh ngày 08-4-1982 tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường Q, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lương Thị N; có vợ 1 là Đinh Thị Thúy H (đã ly hôn); vợ 2 là Mạc Thị U (đã ly hôn); có 01 con; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2008/HSST ngày 31-3-2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, 32 tháng 10 ngày thử thách về tội Chồng người thi hành công vụ (đã xóa án tích). Tại Quyết định số: 02/QĐ-XPHC ngày 21-01-2011, bị cáo bị Phòng cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 7.500.000 đồng về hành vi Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (đã được xóa). Tại Quyết định số: 00006/QĐ-XPHC ngày 12-12-2013, bị cáo bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 10.000.000 đồng về hành vi Mua bán, vận chuyển gia cầm nhập lậu (đã được xóa). Tại Quyết định số: 1155/QĐ-XPHC ngày 14-3-2014, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 40.000.000 đồng về hành vi Kinh doanh hàng hóa nhập lậu (đã được xóa). Tại

Quyết định số: 00012/QĐ-XPHC ngày 06-8-2014, bị cáo bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi Kinh doanh gia cầm không có giấy chứng nhận kiểm định (đã được xóa). Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 35/2018/HS-PT ngày 09-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, 01 năm thử thách về tội Đánh bạc (đã xóa án tích). Ngày 05-01-2020, bị cáo còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khởi tố, điều tra về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác; bị bắt tạm giữ ngày 31-8-2020, tạm giam từ ngày 03-9-2020 đến nay; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6-2020, Nguyễn Hữu N thuê một xe ô tô biển số 12A-053.31 để tự lái vận chuyển khách và hàng hóa. Khoảng 19 giờ ngày 13-8-2020, Nguyễn Hữu N ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì có người nam giới Trung Quốc tên là A Cầu gọi điện thoại đến bảo chở 10 thùng pháo từ xã R, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi thành phố B, tỉnh Bắc Giang và sẽ trả công 7.000.000 đồng, A Cầu hẹn khoảng 23 giờ cùng ngày sẽ chuyên pháo từ Trung Quốc đến địa điểm đã hẹn và gọi Nguyễn Hữu N đến nhận. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu N đi xe ô tô 12A-053.31 từ thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đến huyện V, tỉnh Lạng Sơn để vận chuyển pháo. Khi đến thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Hữu N rủ hai người bạn đi cùng nhưng không nói mục đích là đi vận chuyển pháo cho họ biết. Trên đường đi, Nguyễn Hữu N dừng xe, tháo bộ biển số 12A-053.31 cất vào gầm ghế lái, gắn bộ biển số giả là 99A-656.26 rồi điều khiển xe đến khu vực giếng nước thuộc thôn M, xã R, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe cho hai người bạn đi vệ sinh. Khi hai người bạn xuống xe, Nguyễn Hữu N điều khiển xe ô tô đi khoảng 02km đến địa phận thôn M giáp với thôn X, xã R, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gặp một người nam giới khoảng 30 - 40 tuổi gọi dừng lại và chỉ vị trí 10 bao pháo đang được cất ở cạnh đường rồi bỏ đi. Nguyễn Hữu N xếp 10 bao pháo lên xe rồi quay lại đón hai người bạn. Khi đi đến khu vực thôn Y, xã R, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị cơ quan chức năng dừng xe kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, Nguyễn Hữu N cầm bộ biển số xe ô tô thật bỏ trốn, hai người bạn đi cùng cũng bỏ chạy theo. Ngày 31-8-2020, Nguyễn Hữu N đến cơ quan chức năng đầu thú.

Tại Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 14-8-2020 xác định: 10 bao tải dứa màu xanh, bên trong mỗi bao tải có 01 thùng cattong, bên trong mỗi thùng chứa 18 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ liên kết với nhau đều nghi chứa thuốc pháo, khi đốt có thể gây tiếng nổ, có tổng trọng lượng là 250kg (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 89/KL-PC09 ngày 18-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2020/HS-ST ngày 28-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 07 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và ấn định mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có xuất trình tài liệu thể hiện bố bị cáo là ông Nguyễn Thanh T được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; mẹ bị cáo là bà Lương Thị N được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và cũng đã được cơ quan chức năng thể hiện tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 35/2018/HS-PT ngày 09-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn có trong hồ sơ vụ án. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 14-8-2020, bị cáo Nguyễn Hữu N nhận vận chuyển thuê 250kg pháo nổ từ xã R, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về thành phố B, tỉnh Bắc Giang bằng xe ô tô biển kiểm soát 12A-053.31 cho một người đàn ông Trung Quốc tên là A Cầu để lấy tiền công là 7.000.000 đồng. Khi bị cáo đang vận chuyển số pháo trên về đến khu vực thôn Y, xã R, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu N về tội Vận chuyển hàng cấm

theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo nhiều lần bị kết án (02 lần), nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính (04 lần), ngày 05-01-2020, bị cáo còn bị khởi tố, điều tra về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác. Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp tài liệu thể hiện bố bị cáo là ông Nguyễn Thanh T được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; gia đình bà Lương Thị N (mẹ bị cáo) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tài liệu này cũng đã được thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Được thể hiện tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 35/2018/HS-PT ngày 09-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa ghi đầy đủ tình tiết này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Xét nhân thân, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, xét số lượng pháo nỏ bị cáo vận chuyển có khối lượng lên đến 250kg. Thấy rằng, mức hình phạt 07 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên nội dung của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Hữu N; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2020/HS-ST ngày 28-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, cụ thể: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều

191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 07 (bảy) năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 31-8-2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoa**